

Số: 2100/KH-SYT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/09/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/09/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/09/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống kháng thuốc nhằm làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm; đồng thời, đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức và hiểu biết của nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh về phòng, chống kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các đơn vị y tế có kế hoạch phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023 - 2030 triển khai thực hiện đạt 100% vào năm 2025, duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: 100% đơn vị y tế tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục về phòng chống kháng thuốc; Tỷ lệ tuyên truyền hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc cho nhân viên y tế đạt ít nhất 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030 ; cho người trưởng thành, bà mẹ đạt ít nhất là 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

- Chỉ tiêu 1: Về hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người: 02 bệnh viện tham gia vào năm 2025 và ít nhất 03 bệnh viện tham gia vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Ít nhất 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 3: Báo cáo giám sát quốc gia về kháng thuốc được công bố hàng năm từ năm 2025.

c) Mục tiêu 3: Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thiết lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản đạt ít nhất 15% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người hợp lý, an toàn và có trách nhiệm: Tỷ lệ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 kiểm soát cơ bản tình trạng kháng thuốc, có hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ kháng sinh hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin về sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật giữa các sở, ban, ngành và các đối tác có liên quan từ tỉnh đến địa phương theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

2. Triển khai chính sách, pháp luật, quy định chuyên môn

- Triển khai Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009; Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống nhiễm vi rút HIV/AIDS ngày 16/11/2020; Luật Thú y ngày 19/6/2015; Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018; Luật trồng trọt ngày 19/11/2018; Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; các quy định có liên quan của Chính phủ về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam.

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng các quy trình kỹ thuật, quy trình chuyên môn dựa vào hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế.

- Nâng cao năng lực hệ thống cơ sở y tế về phòng ngừa, phát hiện, chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, ưu tiên chủ động phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về y tế nhằm quản lý và xử lý các cơ sở nhà thuốc bán thuốc kháng vi sinh vật không có đơn thuốc; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê đơn kháng sinh sai mục đích hoặc lạm dụng kháng sinh trong điều trị người bệnh, không tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

3. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh về các nguyên nhân gây kháng thuốc,

hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; duy trì cam kết của nhân viên y tế đối với thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng nhân viên y tế, bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua hệ thống thông tin truyền thông từ tỉnh tới địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng, chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

4. Nâng cao năng lực quản lý, giám sát kháng thuốc; sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người.

- Củng cố năng lực hệ thống giám sát kháng thuốc ở người tại cộng đồng; giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật để làm bằng chứng xây dựng, điều chỉnh hướng dẫn và các hoạt động can thiệp kịp thời ở cấp tỉnh và cấp cơ sở.

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng thuốc, sử dụng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Thiết lập và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng sinh của vi sinh vật ở người.

- Phát triển công tác dược lâm sàng, tăng cường hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của người dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả. Triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

- Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc thông qua giám sát kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử và giám sát trực tiếp.

5. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

- 100% Khoa Dược, bộ phận dược các bệnh viện, Trung tâm Y tế có cán bộ chuyên trách về công tác quản lý kháng thuốc, kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

- Bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn đảm bảo theo nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh và bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện

- Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực về hồi sức tích cực, truyền nhiễm, vi sinh, dược sỹ lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn, bằng nhiều hình thức như: chính quy, liên thông, đào tạo theo địa chỉ sử dụng để nâng cao trình độ cán bộ y tế về chuyên ngành này.

- Rà soát, bổ sung, cập nhật nội dung về phòng, chống kháng thuốc trong các chương trình giảng dạy, đào tạo của khối các trường đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các chương trình, tài liệu đào tạo và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho bác sỹ, vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

6. Nghiên cứu khoa học

- Nâng cao năng lực nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý.

- Tiếp tục ưu tiên và hỗ trợ nghiên cứu khoa học về các bệnh truyền nhiễm ở người, đồng thời thúc đẩy các mối quan hệ giữa đối tác với các cơ sở nghiên cứu, bệnh viện, trường đại học.

- Khuyến khích, củng cố và tạo mối quan hệ với các đối tác hỗ trợ phát triển các nghiên cứu về phát triển thuốc kháng vi sinh vật, chất kháng khuẩn có nguồn gốc từ dược liệu truyền thống và các phương pháp chẩn đoán mới.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, thủy sản.

- Triển khai khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện vào năm 2030 làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành/phê duyệt chiến lược cho giai đoạn đến năm 2045.

7. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân viên y tế và người dân về phòng, chống kháng thuốc

a) Hoạt động

- Tham khảo tài liệu của Bộ Y tế để đào tạo liên tục và công tác truyền thông đến nhân viên y tế, bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên...

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, gồm: truyền thông trực tiếp (tọa đàm, nói chuyện, tư vấn...) và truyền thông gián tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng (tivi, radio, phổ biến kiến thức, bài viết trên báo, nền tảng mạng xã hội...).

b) Thời gian và lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (từ 2025 đến 2026):

- Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống kháng thuốc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các tài liệu truyền thông: tờ rơi, pano, áp phích, tranh lật, video về tuyên truyền, phổ biến nguyên nhân và hậu quả, các biện pháp phòng, chống kháng thuốc.

- Chuẩn bị tài liệu để hướng dẫn cho cán bộ y tế, cộng đồng về việc phòng, chống kháng thuốc.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện và tư vấn giải đáp thắc mắc về phòng, chống kháng thuốc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức phát động hưởng ứng tuần lễ Thế giới nâng cao nhận thức về phòng, chống kháng thuốc phù hợp với điều kiện thực tế hàng năm trên toàn tỉnh.

- Tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống kháng thuốc.

- Tổ chức các khóa đào tạo liên tục, tập huấn về kỹ năng truyền thông, giám sát, đánh giá phòng, chống kháng thuốc.

Giai đoạn 2 (từ 2026 - 2030):

Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông bên cạnh việc khảo sát, đánh giá kiến thức về kháng thuốc.

2. củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật

a) Hoạt động

- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình xét nghiệm chuẩn dựa trên quy trình của Bộ Y tế, hướng dẫn về xét nghiệm vi sinh lâm sàng.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo liên tục chuyên môn kỹ thuật về vi sinh lâm sàng cho các cán bộ làm xét nghiệm tại bệnh viện tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc.

- Triển khai được cơ sở dữ liệu về sử dụng kháng sinh và sự kháng thuốc.

b) Thời gian và lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (từ 2025 đến 2026):

- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình xét nghiệm chuẩn dựa trên quy trình của Bộ Y tế, hướng dẫn về xét nghiệm vi sinh lâm sàng.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo liên tục chuyên môn kỹ thuật về vi sinh lâm sàng cho các cán bộ làm xét nghiệm tại bệnh viện tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc.

- Xây dựng chương trình và nội dung bài giảng về kháng thuốc, kiểm soát và phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện trong các chương trình đào tạo cập nhật y khoa liên tục cho nhân viên y tế.

- Triển khai các biểu mẫu theo dõi và báo cáo sử dụng kháng sinh, báo cáo tình hình kháng thuốc.

- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về kháng thuốc.

Giai đoạn 2 (từ 2026 - 2030):

- Tiếp tục triển khai các hoạt động về giám sát kháng thuốc vi sinh vật, triển khai được cơ sở dữ liệu về sử dụng kháng sinh và sự kháng thuốc.

- Tổ chức hội nghị khoa học trong đó có đề tài về chống kháng thuốc.

3. Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm

a) Hoạt động

- Xây dựng các chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học.

- Thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc tại các bệnh viện.

- Thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện.

b) Thời gian và lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (từ 2025 đến 2026):

- Các bệnh viện xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện, bố trí nguồn lực để thực hiện kế hoạch hành động quốc gia chống kháng thuốc phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng đơn vị.

- Nâng cấp các phòng xét nghiệm vi sinh, tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn; giám sát, kiểm tra việc sử dụng kháng sinh không hợp lý...

Giai đoạn 2 (từ 2026 - 2030):

- Tiếp tục duy trì các hoạt động kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học, thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc.

- Đào tạo liên tục, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn cho cán bộ y tế và cán bộ chuyên trách kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở y tế.

4. Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người hợp lý, an toàn và có trách nhiệm

a) Hoạt động

- Cập nhật các văn bản quy định, hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, hướng dẫn sử dụng kháng sinh, hướng dẫn điều trị tại các bệnh viện.

- Tổ chức, tham gia hội thảo, hội nghị, tập huấn, đào tạo liên tục về thực hành kê đơn thuốc tốt, thực hành dược lâm sàng.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý tại các bệnh viện.

- Tham gia đào tạo, đào tạo liên tục về thực hành dược lâm sàng.

b) Thời gian và lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (từ 2025 đến 2026):

- Xây dựng, cập nhật các văn bản, hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, hướng dẫn sử dụng kháng sinh điều trị tại các bệnh viện dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Căn cứ tài liệu của Bộ Y tế, hướng dẫn sử dụng kháng sinh cho cán bộ y tế và cộng đồng.

- Tập huấn, đào tạo liên tục về thực hành dược lâm sàng, kê đơn thuốc.

- Đào tạo liên tục, tập huấn về Hướng dẫn điều trị cho cán bộ y tế.

Giai đoạn 2 (từ 2026 - 2030):

- Hợp tác nghiên cứu về sử dụng thuốc, đặc biệt là kháng sinh.

- Đào tạo liên tục, tập huấn về thông tin thuốc, sử dụng thuốc, thực hành dược lâm sàng.

- Hội thảo khoa học về kháng sinh và kháng kháng sinh.

5. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 hoàn thiện hệ thống giám sát kháng thuốc tại các bệnh viện/trung tâm y tế có giường bệnh trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện giám sát kháng thuốc, giám sát sử dụng, tiêu thụ kháng sinh có hiệu quả để ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân địa bàn tỉnh.

6. Lộ trình đánh giá kết quả, thực hiện báo cáo

1. Giai đoạn 2025: Xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các nội dung về phòng, chống kháng thuốc tại từng đơn vị

2. Giai đoạn 2026-2030: Tổ chức đánh giá kết quả hàng năm và Sơ kết thực hiện Kế hoạch về phòng, chống kháng thuốc.

3. Giai đoạn 2030-2045: Tổ chức Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình quốc gia về phòng, chống kháng thuốc; đề xuất định hướng, nhiệm vụ phòng, chống kháng thuốc giai đoạn tiếp theo.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đa dạng nguồn kinh phí huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm: Ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan khác theo quy định của pháp luật; nguồn kinh phí vận động, huy động từ các tổ chức, các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chức năng thuộc Sở:

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y

- Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các cơ quan đơn vị thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch;

- Phối hợp với bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển Uông Bí tham mưu báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

1.2. Phòng Nghiệp vụ Dược:

- Hướng dẫn các đơn vị y tế trên địa bàn thực hiện công tác Dược lâm sàng. Tăng cường hoạt động cảnh giác dược tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của Dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

- Phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra giám sát các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn về việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chất lượng thuốc, sử dụng thuốc. Phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng, nhất là thuốc kháng vi sinh vật.

- Tăng cường quản lý bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc thông qua giám sát kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử và giám sát trực tiếp.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế: Hướng dẫn các đơn vị bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch.

2. Các đơn vị y tế trực thuộc Sở; Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Ung Bĩ; Trung tâm Y tế than khu vực Mạo Khê; các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng của từng đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kháng sinh, giám sát sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật;

- Lồng ghép nội dung phòng, chống kháng thuốc trong Kế hoạch triển khai hoạt động của đơn vị đạt hiệu quả hàng năm.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo về Trung tâm kiểm soát bệnh tật và Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Bãi Cháy, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Ung Bĩ**

- Tham gia hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở cơ thể người.

- Tăng cường các hoạt động chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn đào tạo kiến thức, các kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn trong phòng, chống kháng thuốc cho các đơn vị y tế tuyến dưới.

- Đề nghị BV Việt Nam - Thụy Điển Ung Bĩ theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị y tế gửi về đề Sở Y tế tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh

**** Giao Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh***

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị y tế triển khai các hoạt động truyền thông thực hiện chiến lược Quốc gia về phòng chống kháng thuốc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Phòng Y tế các địa phương:

Phổ biến, triển khai các nội dung tại Kế hoạch cho các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn; Phối hợp công tác giám sát việc bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc, giám sát kê đơn thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Y tế thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đề nghị Bệnh viện Việt Nam-Thụy Điển Uông Bí phối hợp, yêu cầu các đơn vị y tế và các Phòng chức năng của Sở Y tế triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi thông tin về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) để báo cáo Lãnh đạo điều chỉnh Kế hoạch phù hợp từng giai đoạn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban GD SYT;
- PYT các địa phương;
- Các phòng chức năng SYT;
- Các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, NVY07.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Mạnh Hùng